

Ia Pa, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Số: 03/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH K.**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 7, đường H, xã Ia M, huyện Ia P, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Mai H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 33 H, thị trấn P, huyện K, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983 và ông **Mùi Văn C**, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện Ia P, tỉnh G.

Ông Mùi Văn C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L (là vợ) tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị L và ông Mùi Văn C xác nhận hiện còn nợ Công ty TNHH K tổng số tiền 59.199.000 đồng, trong đó nợ gốc là 55.730.000 đồng và nợ lãi chậm trả với mức lãi suất 8,3%/năm tính từ tháng 03 năm 2023 đến hết tháng 12 năm 2023 (tròn 09 tháng) là 3.469.000 đồng.

- Về phương án trả nợ: Bà Nguyễn Thị L và ông Mùi Văn C có trách nhiệm trả số tiền 59.199.000 đồng cho Công ty TNHH K cụ thể như sau:

+ Đến ngày 30/6/2024 trả số tiền 10.000.000 đồng.

- + Đến ngày 30/11/2024 trả số tiền 10.000.000 đồng.
- + Đến ngày 30/6/2025 trả số tiền 20.000.000 đồng.
- + Đến ngày 30/12/2025 phải trả hết số tiền còn lại là 19.199.000 đồng.

Đến hạn trả nợ, nếu bà L, ông C vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH K có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền bà L, ông C còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 2.959.950 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 1.479.975 đồng.

Bà Nguyễn Thị L và ông Mùi Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.479.975 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.479.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000842, ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng